TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Bnh phúc**

Bản án số: 27/2024/HNGĐ-ST
Ngày 19/04/2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị T với anh K

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thụ
2. Ông Nguyễn Văn Chấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thùy Linh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 04 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử công Xi vụ án thụ lý số: 472/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2023 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXX-ST ngày 21 tháng 03 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1994; vắng mặt

Địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1987; vắng mặt

Địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời Xi tiếp theo, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: Được sự đồng ý của hai bên gia đình, năm 2016 chị và anh Nguyễn Văn K đã tổ chức đám cưới. Trước khi kết hôn, chị và anh K có được tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Lục Nam. Sau đám cưới, chị về nhà anh K làm dâu ngay. Vợ chồng chung sống hòa thuận Bnh phúc đến tháng 11/2019 thì nẩy sinh mâu thuẫn. Vợ chồng thường xuyên xẩy ra cãi nhau, xúc pBm nhau, có lần anh K còn đánh chị, cuộc sống vợ chồng căng thẳng. Nguyên nhân do anh K không tin tưởng chị, cho rằng chị chỉ thu vén cho gia đình nhà ngoại, bỏ bê con cái. Tháng 01/2020, chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ chị ở. Từ đó chị và anh K sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ, ai sống thế nào thì mặc, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh K đã hết, không

thể đoàn tụ gia đình được nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn K.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn K sinh được hai con chung là Nguyễn Thị X, sinh ngày 02/10/2016 và Nguyễn Văn Y, sinh ngày 31/01/2019. Hiện nay cả hai con đang ở với anh K, vẫn ngoan, phát triển bình thường. Ly hôn, để tránh xáo trộn về cuộc sống, ảnh hưởng đến tâm sinh lý của các con, chị đề nghị để anh K tiếp tục nuôi cả 02 con. Cấp dưỡng nuôi con chị tự thỏa thuận với anh K, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự Xi, bị đơn anh Nguyễn Văn K trình bày: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị T. Trước khi kết hôn, anh chị có được tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Lục Nam. Sau đám cưới, chị T về nhà anh chung sống ngay. Vợ chồng chung sống hòa thuận Bnh phúc đến tháng 05/2020 thì nẩy sinh mâu thuẫn, có lần mâu thuẫn căng thẳng anh đã tát chị T. Nguyên nhân do vợ chồng không cùng chung chí hướng trong phát triển kinh tế, bất đồng về quan điểm sống. Sau đó, chị T đã bỏ về nhà mẹ đẻ chị ở. Trong thời gian này anh đã đến đón chị T về đoàn tụ gia đình khoảng 20 lần nhưng chị T vẫn không về. Nay anh cũng xác định tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh đã hết, không thể đoàn tụ gia đình được nữa, chị T xin ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị T sinh được hai con chung là Nguyễn Thị X, sinh ngày 02/10/2016 và Nguyễn Văn Y, sinh ngày 31/01/2019. Hiện nay cả hai con đang ở với anh, vẫn ngoan, phát triển bình thường. Ly hôn, anh đề nghị được tiếp tục nuôi cả 02 con. Anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Anh làm nghề xây dựng tại địa phương, thu nhập từ 8.000.000 đồng đến 9.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán tiến hành tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị Nguyễn Thị T ly hôn với anh Nguyễn Văn K. Về con chung, đề nghị Tòa án giao cho chị T nuôi cả hai con; cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản, không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự. Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xử vụ án.

Chị Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ hôn nhân và con chung giữa chị với anh Nguyễn Văn K. Đây là "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" quy định tại Điều 28 Luật hôn nhân và gia đình. Bị đơn cư trú tại huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ vào Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T kết hôn với anh Nguyễn Văn K trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Lục Nam, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Ban đầu vợ chồng sống hòa thuận, Bnh phúc, sau đó nẩy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Chị T và anh K sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế đã lâu, ai sống thế nào thì mặc, không ai quan tâm đến ai. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh K đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận cho chị Nguyễn Thị T ly hôn với anh Nguyễn Văn K.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn K sinh được hai con chung là Nguyễn Thị X, sinh ngày 02/10/2016 và Nguyễn Văn Y, sinh ngày 31/01/2019. Cả hai con đang ở với anh K, vẫn khỏe mạnh, phát triển bình thường. Ly hôn, anh K có nguyện vọng được tiếp tục nuôi cả hai con, chị T đồng ý, cháu Nguyễn Thị X đã trên 07 tuổi có nguyện vọng được tiếp tục ở với bố. Vì vậy, giao cả hai con cho anh Nguyễn Văn K tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Cấp dưỡng nuôi con, đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0008008 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang ngày 28 tháng 12 năm 2023.

[6] Về quyền Yng cáo: Các đương sự có quyền Yng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị T ly hôn với anh Nguyễn Văn K.

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn K nuôi cả hai con là Nguyễn Thị X, sinh ngày 02/10/2016 và Nguyễn Văn Y, sinh ngày 31/01/2019. Chị Nguyễn Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Việc thăm nom con không được để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0008008 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang ngày 28 tháng 12 năm 2023.

4. Về Yng cáo: Báo cho các đương sự văng mặt biết, được quyền Yng cáo bản án trong Bn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND cùng cấp;*
- *Chi cục THADS cùng cấp;*
- *UBND xã L;*
- *Lưu hồ sơ, v/p.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Huân